



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Bảng dữ liệu an toàn

Bảng dữ liệu an toàn

1: Nhận dạng sản phẩm hóa chất và công ty

Tên & Mã sản phẩmTên và mã hóa chất	Keo vàng keo vàng
Tên hóa chất & Mã hóa:	HD/TL-8210, HD/TL-8220, HD/TL-8230, HD/TL-8250, HD/TL-8260, HD/TL-8262, HD/TL-8262A, HD/TL-8290, HD/TL-650
Phạm vi và giới hạn sử dụng Đề xuất sử dụng và giới hạn: Sản phẩm này chỉ dành cho công nghiệp, không dùng cho chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi , Chỉ sử dụng trong công nghiệp. Nghiêm cấm sử dụng làm thực phẩm hoặc chế biến thức ăn chăn nuôi.	
Thông tin công tyThông tin công tyThông tin công ty Tên công ty: CÔNG TY TNHH NHỰA HENG DA (TONG LAN) Nhà máy: Công ty TNHH Công nghệ Nhựa Tonglian Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHỰA TONG LAN Địa chỉ: Lô A-1G-CN, Mỹ Phước 3, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Địa chỉ: A-1G-CN, Đường NA3A, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Thị xã Bến Quet, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Địa chỉ: Lô A-1G-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam Điện thoại TEL +84-274-3553699 Số fax: +84-274-3559997 Email: tonglanvnvn@gmail.com	
Điện thoại/Fax khẩn cấp : +84-274-3553699 /+84-274-3559997 (Nhà máy Việt Nam)	

2: Tóm tắt các mối nguy hiểm

Tổng quan khẩn cấp: dễ cháy
Lớp nguy hiểm của sản phẩm: Loại dịch vụ bắt lửa Mức độ nguy hiểm do hít phải Loại vật liệu gây thiệt hại do hít phải :2 Loại vật liệu gây bỏng/kích ứng da: 2 Lớp chất lỏng dễ cháy: 2 Kích ứng cho mắt loại Chấn thương nặng/kích ứng mắt lớp: 2
Biểu tượng : 
Nhãn cảnh báo: Nguy hiểm
Cảnh báo nguy hiểm : - H225 Chất lỏng và hơi dễ cháy - H302 Nuốt vào có thể gây tử vong và siêu thương cơ quan hô hấp Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hàng không - H316 Gây kích ứng nhẹ nhàng cho da Kích ứng da - H319 Kích ứng cho mắt Gây kích ứng mắt nghiêm trọng - H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt - H373 Tiếp xúc lâu dài sẽ gây ảnh hưởng tới các cơ quan Có thể gây tổn thương các cơ quan khi tiếp xúc kéo dài hoặc lặp đi lặp lại thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại.
Các biện pháp phòng yên tĩnh Các biện pháp phòng ngừa : - P210 Tránh xa nguồn nhiệt/tia lửa/ngọn lửa trần/bề mặt nóng - Cấm hút thuốc nhiệt/tia lửa/ngọn lửa trần/bề mặt nóng- Cấm hút thuốc - P233 Bảo quản thùng chứa kín Đậy kín thùng chứa - P264 Rửa tay kỹ sau khi xử lý - P270 Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này

Sử dụng sản phẩm

này - P273 Tránh thải ra môi trường - P280 Đeo găng tay bảo hộ/kính bảo hộ/bảo vệ mặt.

quần áo/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt Phản

ỨngPhản ứng sự cốPhản hồi

- Nếu nuốt phải: súc miệng, không được tìm biện pháp để ói ra. Nếu cảm thấy không khỏe gọi ngay cho cơ quan y tế để được tư vấn ngay

Nếu nuốt phải: Súc miệng. KHÔNG gây nôn. Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ.

TRUNG TÂM hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

- Nếu tiếp xúc trên da(hoặc tóc): Cởi bỏ ngay quần áo bị nhiễm. Dùng nước rửa sạch da/vòi sen

Nếu dính vào da (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước/tắm.

nước/tắm.

Nếu da bị kích ứng: Hãy tìm kiếm sự tư vấn/chăm sóc y tế.

lời khuyên/sự chú ý.

- Nếu hít phải: Đưa nạn nhân ra nơi có không khí trong lành và giữ yên 1 vị trí để thở. Gọi cho trung tâm chăm sóc sức khỏe hoặc bác sĩ nếu bạn

Nếu hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái để dễ thở. Nếu cảm thấy không khỏe: Gọi ngay cho trung tâm chống độc hoặc bác sĩ.

Hít phải: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nạn nhân nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở. Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ nếu bạn

cảm thấy không khỏe.

- Tiếp xúc với mắt: Rửa sạch bằng nước trong vài phút. Nếu có đeo kính áp trong lập tức tháo bỏ. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho trung tâm, y tế

NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.

Nếu bạn cảm thấy không khỏe, hãy gọi ngay cho trung tâm chống độc hoặc bác sĩ. Nếu dính vào mắt: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và dễ tháo.

làm. Tiếp tục súc miệng. Gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

3: Thành phần/Thông tin về các thành phầnThành phần / Thông tin về thành phầnChất nhờn hợp lý Hỗn hợp ■ Chất  
tinh khiết Nguyên chất

Thành phần nguy hiểm	Hàm lượng phạm vi nồng độ	Số CAS Số tóm tắt hóa học CAS
Methyl Ethyl KetoneEthyl acetateChất	5-8%	78-93-3
chống oxy hóaBHTPHENol -	25-32%	141-78-6
formaldehyde	1-3%	128-37-0
resinButadiene styrene rubber4 : BIỆN	12-15%	68527-25-3
PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾBiện pháp sơ cứu Biện	43-47%	9010-98-4

pháp sơ cứu Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và rửa sạch da bằng xà phòng

<div>và nước. Cởi bỏ ngay lập tức bất kỳ quần áo nào bị bẩn hoặc ướt.</div> <div>Tiếp xúc với da</div> <div>Tiếp xúc với da</div>	<div>Rửa sạch da bằng nhiều nước và xà phòng.</div>
<div>Tiếp xúc với mắt</div> <div>Giao tiếp bằng mắt</div> <div>Giao tiếp bằng mắt</div>	<div>Nâng mí mắt lên, rửa sạch bằng nhiều nước và tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu cần thiết.</div> <div>rửa mí mắt bằng nước sạch và nếu cần thiết, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.</div>
<div>Hít vào</div> <div>Hít vào</div> <div>Hít vào</div>	<div>Đưa người bệnh đến nơi không khí trong lành. Nếu như khó thở, lập tức cho thở Oxy, nếu ngừng thở, lập tức hô hấp nhân</div> <div>Nhanh chóng di tản nạn nhân đến nơi có không khí trong lành, giữ đường thở thông thoáng, và nếu ngừng thở, hãy hô hấp nhân tạo. Nếu khó thở, hãy cho thở oxy.</div> <div>Nếu khó thở, hãy cho thở oxy.</div> <div>đã dừng lại, hãy hô hấp nhân tạo. Hãy đưa nạn nhân đi cấp cứu.</div>
<div>Nuốt vào</div> <div>Tiêu hóa</div> <div>Tiêu hóa</div>	<div>Tránh khạc ra, nếu như vẫn còn tỉnh,cho uống sữa bò hoặc nước để làm loãng các chất ra, chú ý lấy nước còn ấm, phải</div> <div>được nghỉ ngơi , Tránh gây nôn. Nếu bệnh nhân còn tỉnh, hãy cho uống sữa hoặc nước để làm loãng dịch vị, giữ bệnh nhân nghỉ ngơi và đưa bệnh nhân đến bệnh viện để điều trị.</div> <div>Tránh nôn mửa. Nếu nạn nhân còn tỉnh táo, hãy cho uống sữa hoặc nước để làm loãng dịch dạ dày. Giữ ấm và yên tĩnh.</div> <div>được chăm sóc y tế kịp thời.</div>

Lưu ý đối với bác sĩ điều trị: Nếu nuốt vào, xem xét sức ảnh hưởng dạ dày. Xem xét việc ngộ độc.

Ghi chú cho Bác sĩ: Ăn nhầm, xem xét đến việc ngộ độc dung môi hữu cơ.

Lượt xem #: 005

HD-8210

Trang 2 / 7

Biện pháp cấp cứu: Người cấp cứu nên mặc đồ bảo hộ và thực hiện sơ cứu trong khu vực an toàn. C
Tiến hành sơ cứu tại khu vực an toàn Bảo vệ người sơ cứu: Người phải mặc đồ bảo hộ loại C và tiến hành sơ cứu tại khu vực an toàn.
Các triệu chứng quan trọng và tác hại ảnh hưởng: Độc tính rất thấp, chủ yếu ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương.
Các triệu chứng và tác hại nguy hiểm quan trọng nhất: Độc tính thấp, chủ yếu ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương
hệ thống.

5: Biện pháp chữa cháy Fire Fighting Measures Mức độ nguy hiểmHơi
<p>nước và không khí tạo thành hỗn hợp nổ trong trường hợp hỏa hoạn, sốt cao có thể gây cháy, nổ, và chất oxy hóa có thể phản ứng. Tỷ lệ hơi nặng hơn không khí, ở đáy của sự gia tăng đến một khoảng cách đáng kể, trong trường hợp có lửa gây cháy. Trong trường hợp có nhiệt độ cao, có nguy cơ vỡ và nổ khi áp suất nội bộ của bình chứa được tăng lên và tốc độ dòng chảy quá nhanh và dễ tạo ra và tích tụ</p> <p>Đặc điểm nguy hiểm: Hơi của nó tạo thành hỗn hợp nổ với không khí và có thể gây cháy nổ khi tiếp xúc với ngọn lửa trần hoặc nhiệt độ cao. Nó cũng có thể phản ứng với các chất oxy hóa. Khối lượng riêng hơi của nó nặng hơn không khí.</p> <p>Nó có thể lan rộng đáng kể từ đáy và bốc cháy trở lại khi gặp nguồn lửa. Khi gặp nhiệt độ cao và áp suất bên trong bình chứa tăng lên, có nguy cơ nứt vỡ và nổ. Nếu tốc độ dòng chảy quá nhanh, tính điện để sinh ra và tích tụ.</p> <p>Mối nguy hiểm: Hơi và không khí có thể tạo thành hỗn hợp dễ bay hơi có thể cháy hoặc nổ khi tiếp xúc với nguồn lửa hoặc nhiệt độ cao.</p> <p>Hơi nặng hơn không khí nên có thể lan rộng. Tính điện có thể hình thành và tích tụ khi chất lỏng của sản phẩm quá nóng.</p> <p>nhạnh.</p>
<p>Các chất gây hại: carbon monoxide, carbon dioxide và phân bón hữu cơ. Sản phẩm cháy có hại: carbon monoxide, carbon dioxide, khí phân hủy hữu cơ, v.v. Có hại</p> <p>đốt chất thải: cacbon monoxit, cacbon dioxit và khí phân hủy hữu cơ, v.v.</p>
<p>Cách nhiệt cháy Phương tiện dập tắt:</p> <p>Phù hợp: Bột, CO2, bột khô hoặc đất</p> <p>Không thể: dùng nước Không phù hợp: Tia nước</p> <p>Biện pháp chữa cháy cần chú ý: Nhân viên cứu hỏa nên đeo khẩu trang, mặc quần áo chống cháy và quần áo bảo vệ toàn thân, và dập tắt lửa theo</p> <p>Các biện pháp và biện pháp phòng ngừa chữa cháy: Lính cứu hỏa phải đeo mặt nạ dưỡng khí và quần áo chống cháy, chống khí toàn thân và dập lửa theo hướng gió thổi.</p> <p>The firefighters must wear the oxygen mask and protective suit Biện pháp , và chữa cháy ở khu vực đón gió.</p>
<p>chữa cháy an toàn: 1. Không dùng nước để chữa lửa, nhưng có thể dùng nước để hạ nhiệt thùng chứa và hạn chế thiệt hại nguyên liệu.</p> <p>2. Nếu nguyên liệu bị rò rỉ nhưng chưa cháy thì nên dùng nước để làm lạnh, 3. Di chuyển đến nơi an toàn khỏi khu vực cháy. 4. Di chuyển nguyên liệu đến nơi thông thoáng để tránh luồng hơi phá hủy và tạo chất độc hại. 5. Phải ngăn rò rỉ trước khi di chuyển ra khỏi nơi cháy. Nếu không thể ngăn rò rỉ lửa sẽ lan ra và phá hủy mọi thứ xung quanh, bởi vì luồng hơi sẽ lẫn với không khí gây nổ và tiếp tục cháy. 6. Phủ kín nguyên liệu chưa cháy và bảo vệ nhân viên khỏi nguy hiểm. 7. Tình huống an toàn mới di chuyển thùng chứa ra khỏi khu vực cháy. 8. Dùng nước để hạ nhiệt cho thùng chứa hóa chất. 9. Dùng nước dập lửa có thể sẽ không hiệu quả , chỉ có lính cứu hỏa đã được đào tạo sẽ dập tắt được lửa trong mọi chất lỏng. 10. Nếu nguyên liệu bị rò rỉ ra ngoài mà chưa bốc cháy, ngay lập tức dùng nước để tránh luồng hơi và bảo vệ cho người đang ngăn sự rò rỉ đó. 11. Dùng nước dập lửa sẽ không hiệu quả. 12. Khu vực lửa lớn sử dụng vòi phun nước tự động. 13. Di chuyển ra khỏi khu</p> <p>Quy trình chữa cháy: 1. Không nên sử dụng sương nước để dập lửa, nhưng sương nước có thể được sử dụng để hấp thụ nhiệt và làm mát các vật chứa và bảo vệ các vật liệu tiếp xúc với lửa. 2. Nếu vật liệu rò rỉ không bắt lửa, có thể phun sương nước để phân tán hơi nước,</p> <p>Bảo vệ nhân viên và xả sạch chỗ rò rỉ. 3. Thoát ra và dập lửa từ khoảng cách an toàn hoặc vị trí được bảo vệ. 4. Đứng ngược gió để tránh hơi nguy hiểm và các sản phẩm phân hủy độc hại. 5. Trước khi dập lửa, Ngăn chặn rò rỉ. Nếu không thể ngăn chặn rò rỉ và không có khu vực nguy hiểm, hãy để lửa cháy hết. Nếu dập tắt đám cháy mà không ngăn chặn rò rỉ, hơi có thể tạo thành hỗn hợp nổ với không khí và bắt lửa.</p> <p>6. Cách ly vật liệu chưa cháy và bảo vệ nhân viên. 7. Di chuyển các thùng chứa ra khỏi hiện trường hỏa hoạn nếu an toàn. 8. Làm mát các bồn chứa hoặc thùng chứa tại hiện trường hỏa hoạn bằng sương nước. 9. Sử dụng sương nước để dập lửa có thể không hiệu quả trừ khi có lính cứu hỏa</p> <p>Lính cứu hỏa được đào tạo để dập tắt các đám cháy liên quan đến nhiều loại chất lỏng dễ cháy. 10. Nếu chất lỏng tràn không bắt lửa, hãy phun sương nước để phân tán hơi nước và bảo vệ những người cố gắng ngăn chặn rò rỉ. 11. Sử dụng tia nước không hiệu quả. 12. Đối với các đám cháy lớn, hãy sử dụng tháp điều khiển phun sương nước không người lái hoặc vòi rồng chữa cháy tự động. 13. Di tản khỏi hiện trường vụ cháy càng nhiều càng tốt và để lửa tắt hẳn. 14. Tránh xa bể chứa. 15. Van an toàn của bể chứa đã kêu.</p> <p>Các phương pháp chữa cháy cụ thể: 1. Đám cháy không thích hợp để sử dụng nước, nhưng có thể sử dụng nước để làm nguội các thùng chứa và bảo vệ các vật liệu trong hiện trường hỏa hoạn. 2. Nếu vật liệu rò rỉ không bị cháy, nó có thể sử dụng nước để làm mát và rửa trôi rò rỉ vật liệu để bảo vệ mọi người. 3. Di chuyển đến khu vực an toàn để dập lửa. 4. Di chuyển đến nơi đón gió để tránh hơi nước và thiệt hại</p> <p>Vật liệu độc. 5. Ngăn chặn rò rỉ trước khi dập lửa. Hãy để lửa cháy hết nếu không thể ngăn chặn rò rỉ và không có thiệt hại nào xảy ra.</p> <p>xung quanh. Bởi vì hơi nước sẽ trộn lẫn với không khí tạo thành vật liệu nổ và cháy lại. 6. Đóng kín vật liệu không cho cháy và bảo vệ các nhân viên. 7. Di chuyển thùng chứa ra khỏi hiện trường hỏa hoạn ở nơi an toàn. 8. Sử dụng nước để làm mát thùng chứa hoặc thùng chứa trong hiện trường hỏa hoạn. 9. Có thể không hiệu quả khi sử dụng nước để dập lửa, chỉ khi lính cứu hỏa được huấn luyện để dập lửa bằng mọi chất lỏng. 10. Nếu rò rỉ vật liệu không có lửa, ngay lập tức sử dụng nước để phân tán hơi nước và bảo vệ những người cố gắng ngăn chặn rò rỉ. 11. Sử dụng không hiệu quả nước để dập lửa. 12. Trong đám cháy diện tích lớn, sử dụng máy phun nước tự động. 13. Di chuyển ra khỏi hiện trường vụ cháy và để</p> <p>cháy rụi. 14. Rời khỏi bồn chứa. 15. Rời khỏi ngay lập tức khi bánh răng an toàn của bồn chứa reo hoặc thay đổi</p>

6: Cách xử lý khi bị rò rỉ      Accidental Release Measures Cách xử lý: Cất

điện và nhanh chóng sơ tán nhân viên trong khu vực bị ô nhiễm đến một khu vực an toàn, cô lập và hạn chế truy cập.Nếu nhân viên khẩn cấp phải mang mặt nạ phòng độc áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ.Hãy cố gắng cắt nguồn rò rỉ và ngăn dòng chảy của cống rãnh
Xử lý khẩn cấp: Ngắt nguồn điện. Nhanh chóng sơ tán nhân viên trong khu vực bị rò rỉ đến nơi an toàn và cách ly, hạn chế tiếp cận. Khuyến cáo nhân viên cấp cứu nên mặc áo choàng áp lực dương tự bảo vệ. Đeo mặt nạ phòng độc và mặc quần áo bảo hộ. Cắt đứt nguồn rò rỉ càng nhiều càng tốt. Ngăn không cho chất lỏng chảy vào cống rãnh, mương thoát nước và các không gian khác. Biện pháp giải phóng: Cắt nguồn điện và để lại chất lỏng bị ô nhiễm. Khu vực an toàn. Những người được điều trị tai nạn sẽ đeo mặt nạ phòng độc và quần áo chống khí độc, không được đưa vào hậu môn, không được xả nước quá nhiều. không gian nhỏ.
Phương pháp làm sạch: Đối với các vết rò rỉ nhỏ dùng cát hoặc cát hoặc những chất hấp thu khác để hấp khô. Đối với sự cố tràn lớn đắp đê ngăn
Phương pháp làm sạch: Trong trường hợp rò rỉ nhỏ, hãy thu thập chất lỏng rò rỉ vào một thùng chứa kín càng nhiều càng tốt và hấp thụ chất lỏng còn lại bằng cát, than hoạt tính hoặc các vật liệu trơ khác. Nếu rò rỉ lớn, hãy đắp đê để chặn lại và chờ xử lý. Phương pháp làm sạch: Thu gom chất thải vào thùng chứa kín. Phủ cát, than hoạt tính hoặc các vật liệu khác. vật liệu trơ lên các chất thải. Đối với sự cố tràn lớn hơn, hãy đắp đê xa trước sự cố tràn để xử lý sau.
Biện pháp bảo vệ môi trường: Ngăn ngừa sự khuếch tán, Ngăn chặn xâm nhập vào hệ thống cống rãnh.      :      ,
Bảo vệ môi trường: Ngăn chặn sự khuếch tán, Ngăn chặn sự xâm nhập vào hệ thống nước thải.

7: Yêu cầu về cất giữ      Handling and Storage Cách xử lý: Duy trì

nơi làm việc thông gió tốt, cấm việc sử dụng các tia lửa dễ dàng để sản xuất, tránh xa nguồn nhiệt, không hút thuốc tại nơi
Xử lý: Giữ nơi làm việc thông thoáng và không sử dụng bất kỳ vật liệu dễ cháy nào.
Sử dụng dụng cụ và tránh xa nguồn lửa và nguồn nhiệt. Nghiêm cấm hút thuốc tại nơi làm việc. Khi vận hành, công nhân phải đeo mặt nạ phòng độc loại lọc tự mỗi và găng tay bảo hộ. Khu vực thông thoáng. Nghiêm cấm sử dụng các thiết bị dễ gây ra tia lửa. Tránh xa lửa và nhiệt, không hút thuốc. Nhân viên nên đeo bộ lọc tự hít và găng tay bảo hộ.
Cách lưu trữ: Lưu trữ trong kho mát, thông gió tốt. Giữ xa lửa và nhiệt. Lưu trữ giữa 5 °C và 40 °C. Bảo vệ tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Nên được bảo quản riêng biệt với chất oxy hoá. Các thiết bị chiếu sáng và thông gió nên sử dụng loại chống nổ và chuyển đổi nên được đặt bên ngoài nhà kho. Trang bị với một số loại và số lượng phương tiện dập tắt. Khu vực lưu trữ phải được cung cấp các vật liệu thích hợp để đối phó
Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa lửa và nguồn nhiệt. Giữ nhiệt độ từ 5-40°C. Tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín nắp hộp. Tránh xa chất oxy hóa.
Hệ thống chiếu sáng, thông gió và các thiết bị khác trong kho phải chống cháy nổ, công tắc phải được bố trí bên ngoài kho. Phải trang bị thiết bị chữa cháy với chủng loại và số lượng phù hợp. Khu vực lưu trữ phải được trang bị thiết bị xử lý khẩn cấp rò rỉ và thiết bị phù hợp.
Lưu ý bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa lửa và nguồn nhiệt. Bảo quản ở nhiệt độ từ 5°C đến 40°C. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín thùng chứa. Nên bảo quản riêng với chất oxy hóa. Thiết bị chiếu sáng và thông gió
Nên sử dụng loại bình chữa cháy và công tắc phải được đặt bên ngoài kho. Trang bị nhiều loại và số lượng bình chữa cháy.
phương tiện truyền thông. Khu vực lưu trữ phải được trang bị vật liệu thích hợp để xử lý rò rỉ.

8: Kiểm soát tiếp xúc và bảo vệ cá nhân

Thành phần	Năng suất trung bình	Thời gian trung bình	Nồng độ cho phép tối đa	Chỉ tiêu sinh học
thành phần	khối lượng trung bình hàng ngày trong tám giờ	Cho phép trung bình ngắn hạn	Nồng độ tối đa cho phép	Chỉ số sinh học
	Nồng độ cho phép TWA	Nồng độ STEL	TRẦN NHÀ	BEI
Metyl Ethyl Ketone	200PPM	300PPM	----	2mg/L
Phương pháp thử nghiệm	750PPM	1000PPM	----	----
Ethyl Acetate: GC/GCMS/HPLC.				
Kiểm soát kỹ thuật: Đảm bảo thông gió thải hiệu quả trong khu vực làm việc, Cung cấp với vòi hoa sen khăn cấp và thiết bị rửa mắt.				
Duy trì thông gió tốt tại nơi làm việc. Cung cấp vòi sen an toàn và bồn rửa mắt .				
có vòi sen khăn cấp và bồn rửa mắt.				
Thiết bị bảo vệ cá nhânThiết bị bảo vệ cá nhân				
Bảo vệ hô hấp: Nếu vượt quá giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, hãy đeo thiết bị bảo vệ hô hấp.				
Bảo vệ hô hấp: Nếu sản phẩm này chứa các thành phần có giới hạn phơi nhiễm, cần phải sử dụng thiết bị bảo vệ hô hấp				
Bảo vệ mắt: Đeo kính Bảo vệ mắt: Đeo kính an toàn hóa chất.				
Bảo vệ tay: Đeo găng tay chống độc.				
Bảo vệ quần áo: Sử dụng quần áo đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.				
Cần phải thực hiện các quy trình vệ sinh công nghiệp tiêu chuẩn				
Các biện pháp bảo hộ khác: Cấm hút thuốc, ăn uống tại nơi làm việc. Sau khi làm việc, hãy tắm rửa và thay quần áo. Chú ý vệ sinh cá nhân.				

9: Tính chất vật lý và hóa học Ngoại quan và mùi: Điểm nóng chảy (°C) Tỷ trọng	
tương đối ( Nước = 1) Điểm chớp cháy (°C) Phạm vi tiếp xúc -LEL(%V/V)	
PH/ Giá trị PH/Giá trị pH Nhiệt độ phân hủy:	Chất nhầy màu vàng nhạt pale yellow mucus
Hệ số phân bố (n-octanol/ nước, log	-106,8
	0,81
	-2,4
	1.2
	6.2
	----
Kow):	0,31
Độ hòa tan	Không hòa tan trong nước, hòa tan trong dung môi hữu cơ nhất Không tan trong nước, tan trong hầu hết các dung môi hữu cơ sinh vật chính dung môi.
: Ngưỡng gây mùi Ngưỡng mùi: Mức độ bay	----
hơi Tỷ lệ bay hơi (Butyl Acetate=1): Điểm sôi Điểm sôi/Dải sôi(°C): Áp	----
suất hơi Áp suất hơi kPa : Điểm tự phát Điểm bốc cháy	78-85
tự phát (°C): Phạm vi tiếp xúc Phạm vi tiếp	2,52
xúc -ULE (%V/V): Tính dễ cháy Tính dễ cháy(rắn,	295
khí): Khả năng bắt cháy Mật độ hơi (Không khí=1): 10: ổn	6.7
định và khả năng phản ứng hóa hóa chấtTính ổn định và khả	----
năng phản ứng	3,39

Tính ổn định: Ổn định Ổn định: Ổn định ở điều kiện bình thường.
Các chất cấm: Oxy hóa mạnh, axit, Kiểm Taboo: chất oxy hóa mạnh, axit mạnh. Mạnh chất kiềm.
Điều kiện cần tránh: Tĩnh điện, ngọn lửa, nhiệt, va đập sự va chạm.
Phản ứng nguy hiểm: Nó sẽ cháy dữ dội khi tiếp xúc với chất oxy hóa mạnh bong nếu tiếp xúc với chất oxy hóa mạnh.
Sản phẩm đốt cháy (phân hủy): peroxit nổ, chẳng hạn như butanone peroxide, sản phẩm phân hủy nhiệt Tạo ra carbon monoxide và carbon dioxide. Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Tạo thành khói nổ và độc hại trong quá trình phân hủy nhiệt.

11: Thông tin về độc tính Độc tính cấp tính	
Metyl etyl xeton	
LC50: 3400 ppm/8H (Hít phải, chuột)	LD50: 6480 mg/kg (Uống, chuột)
Cơ quan ảnh hưởng đến cơ quan đíchkích ứng da Kích ứng da Ethyl acetate	
LC50: 505760ppm/8H (Hít phải, chuột)	LD50: 505620mg/kg (Uống, chuột)
Cơ quan ảnh tác động lên cơ quan đích: kích ứng da Kích ứng da Cách tiếp xúc:	
căng phải, căng phải, tiếp căng da, tiếp xúc mắt. Cách tiếp xúc:Hít thở, tiếp xúc với da, tiếp xúc với mắt, nuốt phải tiếp xúc với da, tiếp xúc với mắt.	
Triệu chứng chính: Đau đầu, chóng mặt, buồn ngủ, nôn mửa buồn ngủ.	
Tiếp xúc da	1. Tiếp xúc trực tiếp với chất lỏng sẽ gây kích ứng da nhẹ dẫn đến dị ứng da không thể lường trước được

Da:	
Hít vào	1. Độc tính rất thấp, chủ yếu ức chế hệ thần kinh trung ương, có thể dẫn đến chóng mặt và buồn nôn
Hít vào	Độc tố thấp và chủ yếu tác động lên hệ thần kinh trung ương, gây chóng mặt và buồn nôn
Hít vào	hệ thống, sẽ dẫn đến chóng mặt và buồn nôn.
	2. Hơi nước có nồng độ cao sẽ dẫn đến mất trí.
	3. Hơi nước sẽ kích thích mũi và cổ họng.
Nuốt vào	1. Có thể gây đau nhức, buồn nôn và tiêu chảy. Sẽ dẫn đến đau họng, buồn nôn và tiêu chảy.
Tiêu hóa	2. Khi buồn nôn, mọi người có thể hít phải không khí vào phổi và dẫn đến kích thích
Tiêu hóa	
Tiếp xúc mắt	1. Hơi nước có thể gây kích ứng mắt Hơi sẽ kích thích mắt.
Mắt	2. Chất lỏng này cũng sẽ kích thích mắt.
Mắt	
Độc tính: Có thể làm tổn thương thần kinh, gan và da. Sẽ hòa tan dầu da, tiếp xúc lâu dài có thể gây viêm da	
Nó sẽ làm mất đi lớp dầu trên da, về lâu dài sẽ dẫn đến tình trạng viêm da.	

12: Thông tin sinh thái Độc tính sinh thái

Metyl etyl xeton
LC50(cá): 1690-5640µg/L/96 giờ
EC50( Động vật không xương sống thủy sinh): 1950µg/L/24hrs BCF: Không có thông tin Không có dữ liệu
Etyl axetat
LC50(cá): 230µg/L/96 giờ EC50(Động vật thủy sinh không xương sống Động vật không xương sống thủy sinh): 220µg/L/24 giờ BCF: Không có thông tin Không có dữ liệu
Độ bền và khả năng phân hủy :
1. Kháng thể sinh học cao. 2. Nó có thể bay hơi hoặc thẩm thấu vào đất khi gặp mạch nước ngầm. 1. . 2.
1. Khả năng kháng sinh học cao. 2. Có khả năng bốc hơi hoặc thẩm vào đất khi cho vào nước.
Khả năng tích lũy sinh học: Không có khả năng chuyển hóa và bài tiết nhanh chóng.
Khả năng tích lũy sinh học: Không tích tụ vì dễ thoát ra ngoài. Các tác động
tiêu cực khác : ---- 13: Xử lý chất thải

Đặc điểm chất thải: Chất thải nguy hại Xử lý chất thải Đặc điểm Chất thải nguy hại.
•Sản phẩm: Xử lý chất thải nguy hại đầu năm: Sản phẩm: Bàn giao cho các đơn vị xử lý chất thải nguy hại đủ điều kiện để đốt
Sản phẩm: phải được xử lý bởi công ty có đủ điều kiện xử lý chất thải nguy hại bằng phương pháp đốt.
•Xử lý thùng sau khi sử dụng: Đổ hết những hoá chất còn lại trong thùng trả lại nhà cung cấp hoặc xử lý theo quy định của địa phương.
Bao bì có mùi hôi thối : trả lại hộp đựng rỗng cho nhà sản xuất hoặc xử lý theo quy định của địa phương
theo quy định của địa phương.
Lưu ý khi xử lý: Xử lý tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.
Thông báo xử lý : Khu vực xử lý phải tuân thủ các quy định về môi trường và an toàn quốc gia
tiêu chuẩn.

14: Thông tin vận chuyển

Mã số Liên Hợp Quốc Số Liên Hợp Quốc:	1133
Tên vận chuyển UN Shipping Name	chất lỏng dễ cháy dễ cháy
Cấp độ nguy hiểm của Liên Hợp Quốc:	3
Nhóm bao bì:	II
Phương pháp đóng gói Packing Method	Lon sắt

Ô nhiễm biển Ô nhiễm đại dương:	không NO
Chú ý về công việc chuyển giao Các lưu ý khi vận chuyển Giao thông vận tải Chú ý:	Tránh ánh sang mặt trời, vận chuyển theo quy định. Phương tiện giao thông phải được trang bị thiết bị phòng cháy và thiết bị khẩn cấp rò rỉ.  <small>Tránh ánh nắng mặt trời chiếu vào và vận chuyển theo đúng lộ trình quy định. Xe vận chuyển phải được trang bị các thiết bị bảo hộ tương ứng.</small>  Các loại và số lượng thiết bị chữa cháy và thiết bị xử lý khẩn cấp rò rỉTránh ánh nắng trực tiếp và vận chuyển theo tuyến đường được chỉ định. Xe phải được trang bị với các loại và số lượng chữa cháy và rò rỉ khẩn cấp thiết bị xử lý.

15: Thông tin quy định Regulatory Information Các luật và quy định và tiêu chuẩn địa phương sau đây quy định tương ứng về việc sử dụng, cất giữ, vận chuyển, xử lý, phân loại và đánh dấu hoá chất. 1. Chấp hành theo luật vệ sinh và an toàn lao động 2. Những nguy hiểm và nguy hại phải biểu thị rõ ràng theo luật 3. Không gian làm việc cho công nhân phải phù hợp với việc sửa dụng hoá chất độc hại 4. Lối thoát hiểm đảm bảo thuận tiện; 5. Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động 6. Sử dụng hoá chất cấm kèm theo hàm lượng cho phép 7. Những sản phẩm nguy hiểm và dễ bắt cháy với khí nén cần phải thiết lập Các luật, quy định và tiêu chuẩn địa phương sau đây có các quy định tương ứng về việc sử dụng, lưu trữ, vận chuyển, xử lý, phân loại và dán nhãn hóa chất: 1. 2. Ghi nhãn chất nguy hiểm và có hại và các quy tắc kiến thức chung 3. Tiêu chuẩn nồng độ cho phép đối với các chất có hại trong không khí của môi trường làm việc 4. Quy tắc an toàn giao thông đường bộ 5. Cá nhân 6. Sử dụng hóa chất bị cấm trong phạm vi cho phép 7. Các biện pháp quản lý an toàn đối với vật liệu nguy hiểm công cộng và thiết bị áp suất cao dễ cháy Các luật, quy định và tiêu chuẩn địa phương đã đề cập đến việc sử dụng, lưu trữ, vận chuyển, dỡ hàng, phân loại và biển báo an toàn Hóa chất: 1. Những điều cần thiết về an toàn và vệ sinh lao động; 2. Mỗi nguy hiểm và sự đi qua với dấu hiệu có hại biết quy tắc; 3. Trong lao động Tiêu chuẩn nồng độ cho phép có hại trong không khí xung quanh nơi làm việc; 4. Biện pháp phòng ngừa an toàn giao thông đường bộ; 5. Doanh nghiệp từ chối lưu trữ loại bỏ Tiêu chuẩn phương pháp chế biến và cơ sở; 6. Luật kiểm soát chất hóa học độc hại; 7. Hàng hóa nguy hiểm công cộng và khí nén dễ cháy thiết lập tiêu chuẩn và phương tiện kiểm soát an toàn;
---

16: Thông tin khác Thông tin khác Ngày xem xét: 01/04/2025
Thông tin sửa đổi: So với những bản trước có thay đổi Thông tin sửa đổi: thay đổi bố cục so với phiên bản trước Bài viết hoàn chỉnh: Bộ phận kỹ thuật Phản biên soạn: Phòng kỹ thuật
Người biên soạn: Tan Xiaoming Biên tập: Tan Xiaoming
Chức danh công việc: Kỹ sư kỹ thuật Ghi chú: Trong thông tin trên, -có nghĩa là không có thông tin liên quan và /có nghĩa là không có thông tin liên quan. thông tin; có nghĩa là cột không phù hợp với vật liệu.
Thông tin khác: Tài liệu này dựa trên kết quả thử nghiệm của chúng tôi và chỉ để tham khảo. Nội dung của nó có thể thay đổi với môi trường Lưu ý khác: Thông tin trên dựa trên kết quả thử nghiệm và chỉ mang tính chất tham khảo. Nội dung có thể thay đổi do những thay đổi trong môi trường ứng dụng và các điều kiện sản xuất khác. Công ty không đưa ra bất kỳ đảm bảo nào về kết quả sử dụng. Kết quả thử nghiệm chỉ mang tính chất tham khảo. Nội dung có thể thay đổi tùy theo môi trường và điều kiện sản xuất. Không bảo hành độ chính xác được thực hiện bởi công ty chúng tôi.